

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 4
sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Lạng Sơn**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương;

Căn cứ Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc đề nghị phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lạng Sơn - Lớp 4;

Căn cứ Biên bản kiểm tra ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng tư vấn phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lạng Sơn - Lớp 4;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lạng Sơn - Lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả sử dụng tài liệu được phê duyệt tại Điều 1 trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Sở GDĐT tỉnh Lạng Sơn (để t/h);
- Lưu: VT, Vụ GDTH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**




Phạm Ngọc Thương

BẢN TRÌNH KÌ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH

LẠNG SƠN

LỚP

4



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



HỒ CÔNG LIÊM – ĐOÀN THỊ THUYẾT HẠNH (Đồng Chủ biên)
DƯƠNG HỒNG MINH – HỒ THỊ HƯƠNG – DƯƠNG THUYẾT HỒNG
NGUYỄN THỊ CHI – VÕ THANH HÀ

GIÁM ĐỐC
Hoàng Quốc Tuấn



Tài liệu

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH LẠNG SƠN

Hồ Công Liêm
Hồ Công Liêm

Lớp



Dương Hồng Minh
Dương Hồng Minh

Dương Huệ Hồng
Dương Huệ Hồng

Trần Hải Trần
Trần Hải Trần

Đoàn Thị Thuyết Hạnh
Đoàn Thị Thuyết Hạnh

Võ Thanh Hà
Võ Thanh Hà

Nguyễn Thị Chi
Nguyễn Thị Chi

Hồ Thị Hương
Hồ Thị Hương

Lời nói đầu

Chào mừng các em đã lên lớp 4!

Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Lạng Sơn lớp 4 sẽ cùng các em tìm hiểu, thực hành, trải nghiệm những điều thú vị, mới mẻ của quê hương mình. Sau đó, các em hãy vận dụng những điều đã học vào cuộc sống hằng ngày, cùng nhau thực hiện những việc làm hữu ích với bản thân, gia đình, cộng đồng, quê hương nơi các em sống.

Cuốn **Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Lạng Sơn lớp 4** gồm chín chủ đề. Trong đó, nội dung "Địa phương em" trong chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo công văn số 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02 – 12 – 2021 được triển khai trong một số chủ đề như: "Thiên nhiên và con người tỉnh Lạng Sơn", "Hoàng Đình Kinh",... Mỗi chủ đề gồm bốn phần: Khởi động, Khám phá, Thực hành, Vận dụng. Trong mỗi phần, các em sẽ được trải nghiệm những hoạt động khác nhau như: kể chuyện, xem video, thảo luận nhóm, lập kế hoạch, thuyết trình, sưu tầm tư liệu, vẽ tranh, biểu diễn văn nghệ, chia sẻ kinh nghiệm, đóng vai xử lí các tình huống,...

Dưới sự hướng dẫn của thầy cô giáo, sự hỗ trợ của gia đình, các em hãy tích cực, chủ động tìm hiểu, khám phá để làm giàu thêm tri thức về địa phương, hình thành những phẩm chất, năng lực phù hợp, góp phần gìn giữ, phát triển văn hoá, lịch sử, kinh tế, môi trường quê hương,...

Chúc các em luôn hăng say trong học tập và có nhiều niềm vui, trải nghiệm thú vị trong mỗi chủ đề hoạt động!

CÁC TÁC GIẢ

Kí hiệu dùng trong tài liệu



Khởi động

Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động tạo hứng thú vào chủ đề mới.



Khám phá

Học sinh thực hiện các hoạt động quan sát, thảo luận, tìm kiếm thông tin nhằm phát hiện và chiếm lĩnh những điều mới, chưa biết của chủ đề.



Thực hành

Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để luyện tập, thực hành,... nhằm khắc sâu kiến thức, hình thành kĩ năng, kĩ xảo một cách chắc chắn.



Vận dụng

Học sinh sẽ giải quyết các tình huống, các bài học liên hệ, vận dụng thực tiễn của học sinh, gia đình, cộng đồng và địa phương nơi em sống.

Mục lục

Lời nói đầu	2
Kí hiệu dùng trong tài liệu	3
CHỦ ĐỀ 1 Thiên nhiên và con người tỉnh Lạng Sơn	5
CHỦ ĐỀ 2 Động Tam Thanh	13
CHỦ ĐỀ 3 Hoàng Đình Kinh	18
CHỦ ĐỀ 4 Hát Sli, hát Lượn	21
CHỦ ĐỀ 5 Nghề chưng cất dầu hồi	28
CHỦ ĐỀ 6 Lễ hội Nàng Hai	34
CHỦ ĐỀ 7 Thiếu Pao	39
CHỦ ĐỀ 8 Thành cổ Lạng Sơn	43
CHỦ ĐỀ 9 Món ăn truyền thống của một số dân tộc ở Lạng Sơn	47

CHỦ ĐỀ 1

THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI TỈNH LẠNG SƠN



Chơi trò chơi: "Ai nhanh nhất?"

Gợi ý

Các nhóm tham gia trò chơi bằng cách liệt kê:

- Tên các huyện (thành phố) ở tỉnh Lạng Sơn.
- Tên các huyện (thành phố) giáp với huyện (thành phố) nơi em ở.



1

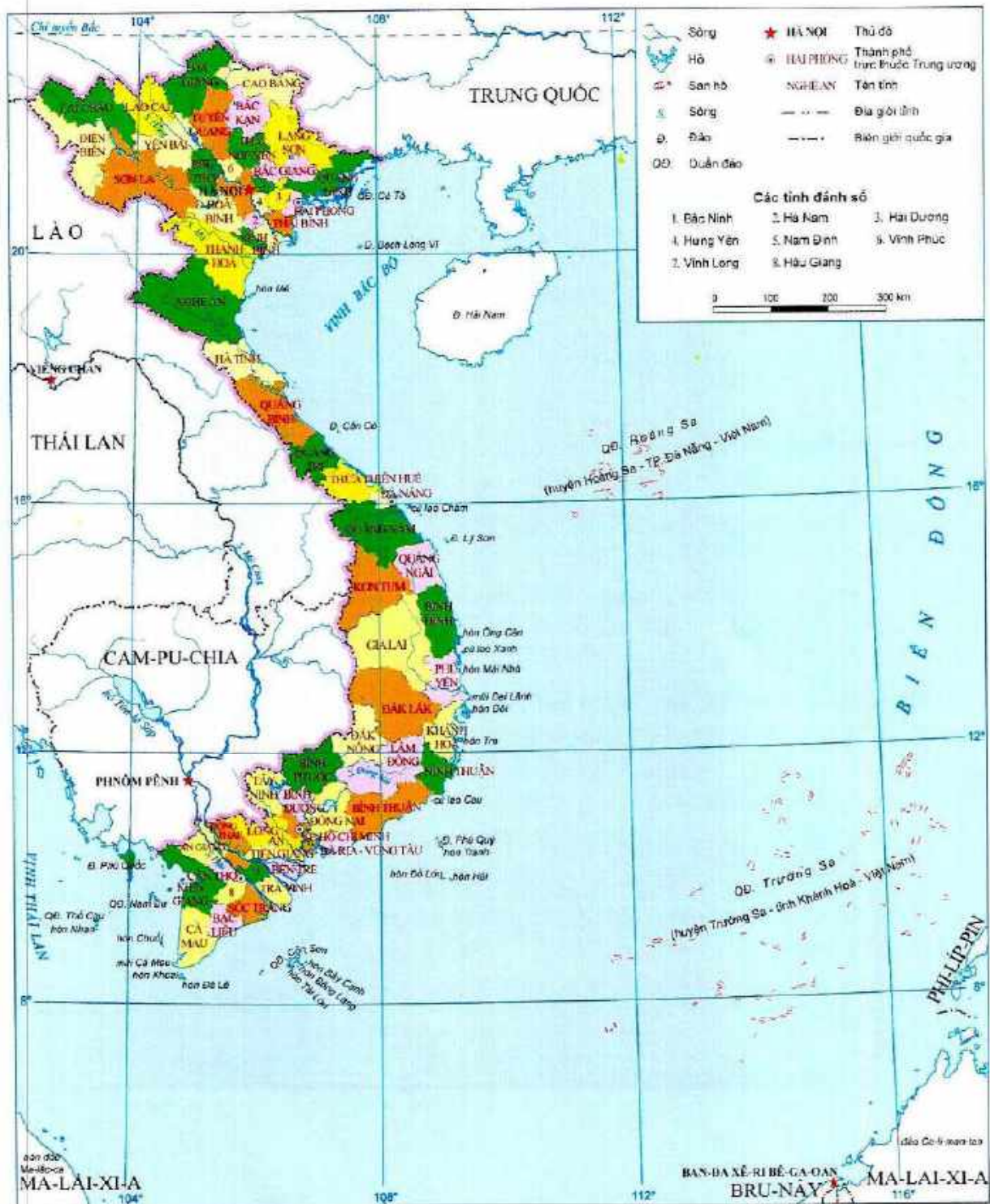
Khám phá đặc điểm tự nhiên và một số hoạt động kinh tế của tỉnh Lạng Sơn.

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu.

a. Vị trí địa lí tỉnh Lạng Sơn

Lạng Sơn là tỉnh miền núi biên giới thuộc vùng Đông Bắc Tổ quốc. Phía bắc giáp tỉnh Cao Bằng, phía đông bắc giáp Trung Quốc, phía đông nam giáp tỉnh Quảng Ninh, phía nam giáp tỉnh Bắc Giang, phía tây nam giáp tỉnh Thái Nguyên, phía tây giáp tỉnh Bắc Kạn.

- Xác định vị trí địa lí của tỉnh Lạng Sơn trên bản đồ hành chính Việt Nam.
- Kể tên các tỉnh, thành phố tiếp giáp với tỉnh Lạng Sơn.
- Kể tên quốc gia tiếp giáp với tỉnh Lạng Sơn.



1

Bản đồ hành chính Việt Nam

b. Địa hình và sông ngòi của tỉnh Lạng Sơn

Địa hình phổ biến của Lạng Sơn là núi thấp và đồi. Nơi thấp nhất nằm ở phía nam huyện Hữu Lũng, trên thung lũng sông Thương với độ cao là 20 m so với mực nước biển. Nơi cao nhất là đỉnh Phia Pò (thuộc khối núi Mẫu Sơn) có độ cao 1 541 m so với mực nước biển.

Lạng Sơn có mạng lưới sông ngòi khá phong phú với các con sông chính như: sông Kỳ Cùng, sông Thương, sông Lục Nam, sông Tiên Yên – Ba Chẽ (hay Nậm Luối – Đồng Quy), sông Nà Lang...



②

Đồi núi thấp ở Lạng Sơn



③

Thảo nguyên Đồng Lâm (huyện Hữu Lũng)



④

Đỉnh Phia Pò (thuộc khối núi Mẫu Sơn)



⑤

Một đoạn sông Kỳ Cùng chảy qua thành phố Lạng Sơn

c. Khí hậu của tỉnh Lạng Sơn

Tỉnh Lạng Sơn nằm ở khu vực nhiệt đới gió mùa. Ở Lạng Sơn, mùa nóng trùng với mùa mưa, thường kéo dài từ tháng Năm đến tháng Mười với khí hậu nóng

ấm, mưa nhiều. Mùa lạnh trùng với mùa khô, bắt đầu từ tháng Mười một đến tháng Tư năm sau, nửa đầu mùa khí hậu lạnh và khô, cuối mùa thường có mưa phùn, lạnh và ẩm.



6

Hoa đào mùa xuân (huyện Lộc Bình)



7

Thác nước tươi mát mùa hè
(thác Dăng Mò, huyện Bình Gia)



8

Cánh đồng lúa Đại Đồng vào mùa thu
(huyện Tràng Định)



9

Băng tuyết mùa đông trên đỉnh Mẫu Sơn

– Hãy mô tả một số nét chính về tự nhiên của tỉnh Lạng Sơn theo gợi ý dưới đây:

ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN CỦA TỈNH LẠNG SƠN

Đặc điểm địa hình

Đặc điểm khí hậu

d. Một số hoạt động kinh tế của tỉnh Lạng Sơn

Những đặc điểm về vị trí địa lí, địa hình, khí hậu là điều kiện thuận lợi để người dân Lạng Sơn phát triển các ngành nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, du lịch,...

Nông nghiệp là ngành sản xuất đóng vai trò quan trọng của tỉnh Lạng Sơn. Các sản phẩm nông nghiệp gồm: sản phẩm của ngành trồng trọt, chủ yếu là cây lương thực (lúa, ngô, khoai, sắn,...), cây thực phẩm (cải bắp, cải làn, bí,...), cây ăn quả (na, quýt, hồng, dứa, vải,...), cây công nghiệp (hồi, chè, thuốc lá, mía, lạc,...); các sản phẩm của ngành chăn nuôi: chăn nuôi gia súc, gia cầm (trâu, bò, lợn, ngựa, gà, vịt,...), nuôi trồng thủy sản (cá lồng, tôm,...).



(10)

Đồi chè

Công nghiệp của tỉnh Lạng Sơn phát triển ở các ngành: công nghiệp khai khoáng (khai thác than, đá vôi,...), sản xuất vật liệu xây dựng (xi măng, gạch ngói,...), chế biến nông – lâm sản (chế biến tinh dầu hồi, chế biến chè,...).



(11)

Sản xuất gạch thủ công

Hoạt động giao thông vận tải, thương mại, du lịch, kinh tế cửa khẩu phát triển mạnh. Đường bộ và đường sắt là hai loại hình giao thông vận tải chủ yếu ở Lạng Sơn. Hoạt động thương mại và kinh tế cửa khẩu diễn ra sôi động, đặc biệt ở các chợ, trung tâm thương mại (chợ Đông Kinh, Kỳ Lừa,...), các khu vực cửa khẩu (Hữu Nghị, Đồng Đăng, Tân Thanh,...). Là nơi hội tụ của các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá truyền thống độc đáo, Lạng Sơn có tiềm năng lớn về phát triển du lịch.



(12)

Cửa khẩu Hữu Nghị

– **Làm việc nhóm: chọn một nội dung để tìm hiểu về hoạt động kinh tế của tỉnh Lạng Sơn theo gợi ý dưới đây:**

– Lạng Sơn có những cây trồng, vật nuôi nào là chủ yếu?

– Những loại thủy sản nào được đánh bắt và nuôi trồng ở tỉnh Lạng Sơn?

– Tỉnh Lạng Sơn có những loại đường giao thông nào?

– Kể tên một số tuyến đường giao thông ở tỉnh Lạng Sơn mà em biết.

– Tỉnh Lạng Sơn có những ngành công nghiệp nào?

– Kể tên một số sản phẩm công nghiệp phổ biến ở tỉnh Lạng Sơn.

– Kể tên một số chợ, cửa khẩu mà em biết.

– Tỉnh Lạng Sơn có những địa điểm du lịch nổi tiếng nào?

– **Chia sẻ với cả lớp về nội dung đã tìm hiểu.**



2 Hoàn thành bảng thông tin “Thiên nhiên và con người tỉnh Lạng Sơn” theo gợi ý:

Thiên nhiên và con người tỉnh Lạng Sơn	
A	B
Vị trí địa lí của tỉnh Lạng Sơn	?
Địa hình của tỉnh Lạng Sơn	?
Sông ngòi của tỉnh Lạng Sơn	?
Khí hậu của tỉnh Lạng Sơn	?
Một số hoạt động kinh tế nổi bật của tỉnh Lạng Sơn	?

3 Tham gia trò chơi “Tôi là phóng viên”.

Đóng vai phóng viên để phỏng vấn các bạn trong nhóm về:

- Một số đặc điểm về tự nhiên và hoạt động kinh tế của tỉnh Lạng Sơn.
- Một số việc làm thể hiện tình cảm với quê hương.



4 Cùng thầy cô và bạn bè hoặc người thân tìm hiểu về một số hoạt động bảo vệ môi trường của người dân ở tỉnh Lạng Sơn.



13

Vệ sinh môi trường trong khuôn viên trường học



14

Dọn vệ sinh khu vực bờ sông Kỳ Cùng



15

Thu gom rác thải nhựa



16

Trồng cây xanh

5 Cùng bạn bè, thầy cô và hoặc người thân lựa chọn một số việc làm bảo vệ môi trường phù hợp để thực hiện ở địa phương em.

- Sử dụng các sản phẩm thay thế nhựa tái chế (ống hút bằng tre, giấy, túi vải,...).
- Chăm sóc và bảo vệ cây xanh.
- Bỏ rác đúng nơi quy định.

ĐỘNG TÂM THANH

- Cùng xem video hoặc tranh ảnh về cảnh đẹp quê hương.
- Chia sẻ cảm xúc của em sau khi xem video hoặc tranh ảnh về cảnh đẹp quê hương.



①

Chùa Tiên (thành phố Lạng Sơn)

②

Thung lũng Bắc Sơn (huyện Bắc Sơn)

③

Thảo nguyên Khau Sào (huyện Chi Lăng)

④

Thác Bản Khiểng (huyện Lộc Bình)



1 Khám phá động Tam Thanh.

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.

Động Tam Thanh thuộc quần thể di tích danh thắng Nhị – Tam Thanh gồm các điểm: động Nhị Thanh, động Tam Thanh, chùa Tam Giáo, núi Tô Thị, Thành nhà Mạc,... Nơi đây nổi tiếng không chỉ bởi vẻ đẹp thiên nhiên kì thú, mà còn bởi những giá trị văn hoá, lịch sử được tích tụ qua nhiều thời kì.



5

Toàn cảnh di tích, danh thắng động Tam Thanh

Động Tam Thanh nằm trong dãy núi có hình đàn voi phủ phục trên thảm cỏ xanh, thuộc phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn. Cửa động nhìn về hướng đông cao chừng 8 m có lối lên là những bậc đá đục vào sườn núi.



6

Cửa động Tam Thanh

Bên trong động là vẻ đẹp lung linh, huyền ảo của những tầng thạch nhũ với đủ hình dáng sinh động (hình tiên ông, cây ngô đồng, con dơi,...).



7

Nhũ đá hình cây ngô đồng

Giữa động có hồ Âm Ty nước trong mát quanh năm không bao giờ cạn.



8

Hồ Âm Ty

Cuối động có hai cửa mở thẳng lên trời. Ánh sáng chiếu xuống nhũ đá khiến cảnh động càng thêm kì ảo.

Ngoài ra, từ động Tam Thanh, du khách có thể theo đường chỉ dẫn lên lầu Vọng Thị để ngắm nhìn tượng đá nàng Tô Thị bóng con chờ chồng và tận hưởng vẻ đẹp cổ kính, trầm mặc của thành nhà Mạc.

Trong động có chùa Tam Thanh (hay còn gọi là chùa Thanh Thiện). Hiện nay, trong chùa còn lưu lại một hệ thống văn bia khá phong phú có giá trị về mặt sử liệu và văn hoá nghệ thuật của các văn thân, thi sĩ qua các thời kì lịch sử. Trong đó có những tấm bia ghi lại việc trùng tu di tích này hay đó là những bài thơ ca ngợi vẻ đẹp danh thắng Tam Thanh.



9

Hai cửa thông thiên ở cuối động



10

Hệ thống văn bia trên vách đá

Trải qua những thăng trầm của lịch sử, động Tam Thanh vẫn giữ được nhiều dáng vẻ vẹn nguyên, thu hút khách du lịch gần xa bởi vẻ đẹp tự nhiên kì thú. Năm 1962, khu di tích danh thắng Nhị – Tam Thanh, trong đó có động Tam Thanh được Bộ Văn hoá (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích Quốc gia. Nơi đây luôn được các cấp, các ngành quan tâm bảo vệ, đầu tư tôn tạo nhằm lưu giữ, bảo tồn phát huy những giá trị lịch sử, văn hoá, truyền thống của dân tộc.

- Động Tam Thanh nằm địa phương nào của tỉnh Lạng Sơn?
- Vẻ đẹp nào của động Tam Thanh mà em yêu thích nhất? Vì sao?
- Động Tam Thanh được xếp hạng di tích Quốc gia năm nào?



2 Thi giới thiệu hoặc kể chuyện về động Tam Thanh.



11

Thi giới thiệu về động Tam Thanh



3 Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ sau:

a. Vẽ hoặc sưu tầm tranh ảnh theo chủ đề *Bảo vệ môi trường cảnh đẹp quê hương*.



12

Tranh vẽ của học sinh về chủ đề bảo vệ môi trường

b. Chia sẻ thêm về một cảnh đẹp khác ở địa phương em.

4 Cùng người thân hoặc bạn bè tham gia các hoạt động chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, cảnh đẹp nơi em sống.

HOÀNG ĐÌNH KINH



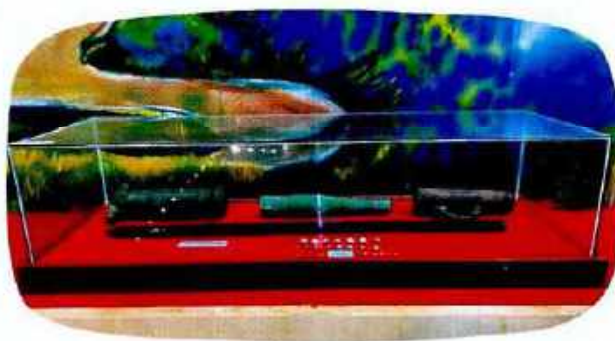
Kể tên những nhân vật tiêu biểu ở Lạng Sơn em biết.



1 Tìm hiểu về Hoàng Đình Kinh.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi.

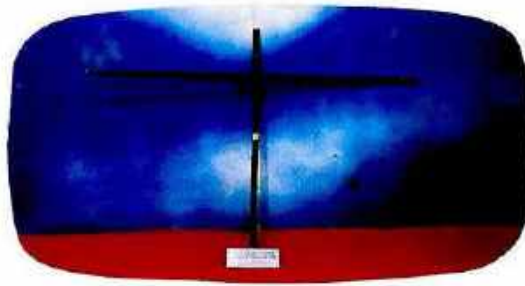
Hoàng Đình Kinh (? – 1888) là người dân tộc Tày, quê ở làng Thương, tổng Thuốc Sơn, châu Hữu Lũng, nay thuộc xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Ông từng giữ chức Cai tổng nên còn được gọi là Cai Kinh.



①

Súng hoá mai – nghĩa quân Cai Kinh dùng để đánh Pháp

Khi thực dân Pháp xâm lược Bắc Kỳ lần thứ nhất, ông đã cho xây dựng căn cứ ở vùng núi Đồng Nai (nay là dãy núi Cai Kinh) để rèn binh sĩ, huấn luyện tướng lĩnh chuẩn bị chống Pháp. Trong những năm 1882 – 1888, nghĩa quân của ông từ căn cứ toả ra tấn công đồn bốt, chặn đánh những đoàn binh chở vũ khí, lương thực của địch, gây cho chúng nhiều tổn thất. Cuối năm 1888, khi ông mất, phong trào mới bị dập tắt.



2

Nỗ nghĩa quân Cai Kinh dùng để đánh Pháp

Nhân dân các dân tộc trong vùng khâm phục và thương tiếc ông, đã đặt tên dãy núi mà ông xây căn cứ là núi Cai Kinh, tổng Thuộc Sơn – quê hương ông được đặt là xã Cai Kinh.

(Địa chí Lạng Sơn, NXB Chính trị Quốc gia, 1999)

- Hoàng Đình Kinh là người dân tộc nào? Quê ở đâu?
- Khi thực dân Pháp xâm lược Bắc Kỳ lần thứ nhất, ông đã làm gì?
- Nêu những hoạt động của nghĩa quân Hoàng Đình Kinh trong những năm 1882 – 1888.



2 Hoàn thành sơ đồ sau:



3 Chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận của em về Hoàng Đình Kinh.



- 4** Theo em, việc lấy tên Hoàng Đình Kinh đặt cho dãy núi quê hương ông có ý nghĩa gì?



3

*Dãy núi Cai Kinh (huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn) –
nơi nổ ra cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp của Hoàng Đình Kinh*

- 5** Làm sản phẩm (báo tường, báo ảnh, sổ tay,...) giới thiệu một số nhân vật có đóng góp cho sự hình thành và phát triển của Lạng Sơn theo gợi ý sau:



HÁT SLI, HÁT LƯỢN



Kể tên những làn điệu dân ca ở Lạng Sơn mà em biết.



1 Khám phá một số làn điệu dân ca ở Lạng Sơn.

Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu.

a. Hát Sli (dân tộc Nùng)

Sli là làn điệu dân ca đặc sắc của đồng bào dân tộc Nùng ở Lạng Sơn. Người Nùng Cháo có Sli Slinh làng, người Nùng Phàn Slinh có Sli Sloong hầu,...

Các điệu Sli của người Nùng thường được cất lên trong những ngày hội, phiên chợ, ngày tết, mừng nhà mới,... Một cuộc hát Sli thường có ba chặng: chào mời, thăm hỏi; trao đổi tình cảm, ca ngợi quê hương, đất nước, con người; tiễn biệt, dặn dò. Lời ca trong hát Sli thể hiện sự mạnh mẽ và phóng khoáng như tâm hồn người dân tộc Nùng.

Năm 2019, hát Sli của dân tộc Nùng tỉnh Lạng Sơn đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể cấp Quốc gia.



1

Giao lưu hát Sli

– Chọn đáp án đúng.

- Sli là làn điệu dân ca của dân tộc nào?
A. Dân tộc Tày B. Dân tộc Nùng C. Dân tộc Mông
- Hát Sli được chia làm mấy chặng?
A. Ba chặng B. Bốn chặng C. Năm chặng
- Hát Sli của dân tộc Nùng ở Lạng Sơn được đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể Quốc gia năm nào?
A. Năm 2017 B. Năm 2018 C. Năm 2019

– Trả lời câu hỏi.

- Hát Sli được cất lên vào những dịp nào?
- Nội dung chính của các chặng hát Sli là gì?



②

Hát Sli tại hội Háng Pênh, thành phố Lạng Sơn



③

Hát Sli tại lễ hội chùa Bắc Nga



4

Biểu diễn hát Sli trong ngày hội văn hoá

b. Hát Lượn (dân tộc Tày)

Lượn là một bộ phận dân ca của dân tộc Tày. Hát Lượn gồm ba loại: Lượn Slương, Lượn Cọi và Lượn Nàng Hai. Trong đó, Lượn Slương là loại Lượn được phổ biến ở Lạng Sơn nên còn được gọi là Lượn Lạng. Lượn Slương biểu thị những lời yêu thương (chữ "slương" nghĩa là yêu thương).

Lượn Slương được tổ chức hát trong lễ hội mùa xuân, vào những đêm trăng sáng hoặc những lúc nông nhàn. Lượn Slương được chia làm ba phần: lượn đi đường, lượn sử và lượn chúc mừng.

Với giai điệu nhẹ nhàng, bay bổng và lời ca ví von, bình dị, Lượn Slương được người Tày sử dụng như một ngôn ngữ giao tiếp trong cuộc sống.



5

Hát Lượn

– Chơi trò chơi: Ghép nhanh, ghép đúng.

Ghép ô chữ ở cột A cho phù hợp với ô chữ ở cột B.

A

Hát Lượn là dân ca của dân tộc nào?

Hát Lượn được chia làm mấy loại?

Ở Lạng Sơn, làn điệu Lượn nào là phổ biến?

Hát Lượn thường được cất lên trong những dịp nào?

B

Lễ hội mùa xuân, đêm trăng sáng, lúc nông nhàn

Dân tộc Tày

Ba loại

Lượn Slương

– Trả lời câu hỏi.

- Lượn Slương ở Lạng Sơn biểu thị cho điều gì?
- Lượn Slương gồm những phần nào?



2 Lựa chọn và giới thiệu về làn điệu Sli hoặc làn điệu Lượn theo gợi ý sau:



3 Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ sau:

- a. Xem video và chia sẻ cảm nhận về một làn điệu Sli hoặc một làn điệu Lượn.
- b. Thực hành một làn điệu Sli hoặc một làn điệu Lượn.

Tan heng

(Sli đối đáp Nùng Cháo)

Người hát: Lô Thị Pử; Lương Văn Dền
Xã Thanh Long, Văn Lãng

NỮ *Hơi nhanh*



NAM *Hơi nhanh*





Phỏng dịch: Một lời ca

Nữ:

Sắc diện thấy người da trắng mịn
 Hỏi người mình đây tên là gì
 Hỏi người mình đây họ là chi,
 Muốn coi số mệnh thời kết bạn.
 Mong muốn có mệnh để kết duyên,
 Thật tình muốn kết duyên với người.

Nam:

Sắc diện thấy người da trắng hồng,
 Anh muốn cất lời để mà hỏi.
 Anh muốn cất lời để mà chào,
 Chào rồi sợ nhầm lại xấu hổ.

Khỉ khâu

(Lượn Siêng - Dân tộc Tây)

Người hát: Dương Doãn La, Dương Thị Thùy,

Dương Thị Tuyết

Ghi âm: Nông Thị Ninh

NAM *Chậm - Tình cảm*

Khỉ khâu ơ lia lộn ọc pàn mặc ơ
khó dựng rừ kia ná van mặc ơ
khó dựng rừ kia ná vái
cổm ơ ná lổng tôm kha liệu cam.

NỮ

Thuôn khâu lổng khâu lộn ọc ơ pò mặc khó dựng rừ
Kia ná lo mặc khó dựng rừ Kia ná vái
cắm ná lổng tôm kha liệu nhỏ.

Phỏng dịch: Lên núi

Nam:

Lên núi bước chân tới sườn non,
Dầu khổ thể nào ăn không ngon,
Dầu khổ nhường nào ăn chẳng được,
Cúi nhìn xuống đất chân bước tràn.

Nữ:

Hết đèo lại xuống tới chân đồi,
Dầu khổ thể nào cũng chẳng lo,
Dầu khổ đến mấy cũng chẳng ngại,
Cúi mặt xuống đất cất bước chân.



4 Cùng bạn bè, người thân tìm hiểu về một số làn điệu Si, Lượn ở Lạng Sơn

NGHỀ CHƯNG CẮT DẦU HỒI



Chơi trò chơi: Thi tìm nhanh tên sản phẩm nghề truyền thống ở Lạng Sơn mà em biết.



1 Khám phá nghề chưng cất dầu hồi.

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.



①

Rừng hồi xứ Lạng

Hồi là một trong những cây đặc sản có giá trị kinh tế cao của tỉnh Lạng Sơn. Trên địa bàn tỉnh, hồi được trồng rải rác tại hầu hết các huyện (nhiều nhất là tại các huyện: Văn Quan, Bình Gia, Văn Lãng, Lộc Bình, Cao Lộc).



②

Chung cất dầu hồi là nghề truyền thống ở Lạng Sơn

Với vùng trồng nguyên liệu rộng lớn, có chất lượng tốt, Lạng Sơn đã hình thành và phát triển nghề chung cất dầu hồi. Đây là nghề truyền thống lâu đời ở Lạng Sơn. Hiện nay, nhiều nơi vẫn duy trì và phát triển nghề này.

Tinh dầu hồi là sản phẩm được chưng cất từ thân, cành, lá, quả và hạt hồi, nhưng chủ yếu từ quả, có thể dùng quả tươi hoặc quả khô. Đối với những quả khô phải lựa chọn những quả vàng, đẹp tự nhiên. Quả hồi thường có 8 cánh hình thoi xếp thành hình sao hoặc nan hoa, mùi thơm nồng ấm đặc trưng.



③

Hoa hồi



④

Quả hồi

Được thiên nhiên ưu đãi về khí hậu và thổ nhưỡng, hồi Lạng Sơn luôn được đánh giá là sản phẩm có chất lượng tốt nhất, hàm lượng tinh dầu cao và đặc biệt trong tinh dầu không có thành phần gây hại cho sức khỏe con người.

Tinh dầu hồi có nhiều công dụng như: sát trùng, giúp tiêu hoá, giảm đau, tăng tiết dịch đường hô hấp, dùng trong nấu ăn.



⑤

Tinh dầu hồi

- Vì sao Lạng Sơn phát triển nghề chưng cất dầu hồi?
- Khi chọn quả khô làm nguyên liệu để chưng cất tinh dầu hồi cần lưu ý gì?
- Nêu một số công dụng của tinh dầu hồi.

2 Tìm hiểu các công đoạn làm tinh dầu hồi.

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.

Trước đây, việc chưng cất tinh dầu chủ yếu làm thủ công. Vật dụng để chưng cất là bếp củi, nồi đất. Người ta phải đun hàng tấn quả hồi mới chắt được vài lít tinh dầu. Tuy nhiên, hiện nay, cùng với sự phát triển của khoa học kĩ thuật, việc chiết xuất tinh dầu hồi cũng được hiện đại hoá. Tinh dầu hồi Lạng Sơn được nấu bằng lò hơi, mỗi mẻ đun hàng tấn hoa hồi, thu về hàng chục lít tinh dầu hồi. Việc chưng cất tinh dầu hồi bằng lò hơi đem lại sản lượng cao hơn và chất lượng tốt hơn.

Một số bước chính làm tinh dầu hồi:

Bước 1. Xử lí nguyên liệu



⑥



⑦

Quả hồi được xử lí

Quả hồi được xử lí sơ qua nhằm loại bỏ cành lá vụn, vỏ cây, đất cát,... sau đó được cán dập.

Bước 2. Chưng cất



⑧

Chưng cất hồi

Đưa nguyên liệu vào nồi và chưng cất.

Bước 3. Xử lí sản phẩm tinh dầu



9

Xử lí tinh dầu hồi

Sau khi chưng cất xong, tinh dầu hồi phải được khử bỏ nước bằng cách để lắng yên một ngày đêm tách bỏ lớp nước phía dưới.

Bước 4. Lọc tinh dầu và đóng sản phẩm



10

Tinh dầu được bảo quản

Tinh dầu hồi thu được sẽ đem lọc và được bảo quản trong bình kín.

- Trước đây, người ta dùng vật dụng gì để chưng cất dầu hồi?
- Việc sử dụng lò hơi để chưng cất tinh dầu hồi có lợi ích gì?
- Công đoạn chính làm dầu hồi gồm có mấy bước? Nêu cách khử bỏ nước sau khi chưng cất tinh dầu.



3 Hoàn thành bảng mô tả về nghề chưng cất tinh dầu hồi và giới thiệu với các bạn.

Nguyên liệu	Dụng cụ lao động	Các bước chính	Sản phẩm	Lợi ích và ý nghĩa của nghề



4 Tìm hiểu và trải nghiệm một số công việc của nghề truyền thống địa phương.

Gợi ý

- Bước 1. Tìm hiểu về nghề (tên nghề, lịch sử ra đời của nghề, nguyên liệu, công cụ, sản phẩm, lợi ích và ý nghĩa của nghề,...).
- Bước 2. Tham quan, trải nghiệm nghề truyền thống ở địa phương em.
- Bước 3. Chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham quan trải nghiệm.
- Bước 4. Thảo luận về các hoạt động bảo vệ môi trường gắn với phát triển nghề truyền thống địa phương.

5 Tổ chức triển lãm sản phẩm của nghề truyền thống.

– Xây dựng kế hoạch:

Nội dung công việc	Phân công công việc	Thời gian hoàn thành
?	?	?
?	?	?
?	?	?

– Làm góc triển lãm trong lớp:

Các bước:

- Bước 1. Lựa chọn sản phẩm.
- Bước 2. Viết lời giới thiệu về sản phẩm.
- Bước 3. Trưng bày và giới thiệu sản phẩm.

LỄ HỘI NÀNG HAI



Quan sát các hình ảnh và chia sẻ cảm nhận của em về các lễ hội.



1

Lễ hội đền Kỳ Cùng – Tà Phũ



2

Lễ hội Lồng tồng



3

Lễ hội chùa Tam Thanh



4

Lễ hội Bồng Kham



1 Khám phá lễ hội Nàng Hai.

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.

Lễ hội Nàng Hai (nàng tiên Trắng) được tổ chức ở bản Nà Cọ, xã Chí Minh, huyện Trảng Định để cầu khẩn các nàng tiên phù hộ cho một năm mưa thuận gió hoà, cầu cho mùa màng tươi tốt bội thu, cuộc sống yên vui.



5

Lễ đón Nàng Hai ở miếu thờ làng Nà Cọ

Vào ngày 4 tháng Giêng (Âm lịch) dân làng tổ chức lễ đón Nàng Hai ở miếu thờ thổ công, làng Nà Cọ. Trong sáu cô gái được tuyển chọn đóng vai các nàng tiên, có hai người làm mẹ Nhất, mẹ Nhì, bốn người còn lại chuyên hát những lời Lượn. Ngoài ra, dân làng cũng chọn bốn chàng trai gọi là Hai Pò để hát đối với bốn Nàng Hai tại nhà sàn ở cạnh làng, đây cũng là nơi để các bà Nhất, bà Nhì đến thắp hương hằng ngày và là nơi bà Then đến dạy các Nàng Hai hát Lượn.

Lễ tiễn Nàng Hai được tổ chức vào ngày 18 tháng Ba (Âm lịch) với nghi lễ thành kính, trang trọng. Các gia đình trong làng đều soạn mâm lễ gồm xôi cầm đen, gà luộc, các loại bánh nhuộm đủ màu sắc được gắn kết tượng trưng cho Mặt Trời, Mặt Trăng và các vì sao. Bà Then cùng với bà Nhất, bà Nhì và các Nàng Hai đi chằm cổ. Sau đó, các Nàng Hai vừa đi, vừa rải những nắm hạt bông, hạt thóc, phát cành dâu,... và cùng ra bến sông hát lời thả thuyền trên sông. Toàn bộ diễn biến lễ hội được gắn liền với giai điệu mượt mà của các bài hát Lượn.



6

Mâm lễ cúng Nàng Hai



7

Nghi lễ tiễn Nàng Hai

Lễ hội Nàng Hai thu hút đông đảo nhân dân quanh vùng đến dự. Họ đến để nghe những lời hát Lượn ngọt ngào, thả hồn theo các làn điệu Lượn về cõi thần tiên và lượn qua bốn mùa xuân, hạ, thu, đông.

- Lễ hội Nàng Hai được tổ chức ở địa phương nào của tỉnh Lạng Sơn?
- Lễ hội Nàng Hai được tổ chức nhằm mục đích gì?
- Lễ đón và tiễn Nàng Hai được tổ chức vào thời gian nào trong năm?

2 Tìm hiểu truyền thuyết về lễ hội Nàng Hai.

Đọc truyền thuyết về lễ hội Nàng Hai và trả lời câu hỏi.



Xưa kia vùng núi Nà Cọ hạn hán, ngô lúa mất mùa, cây cối khô cằn, bà con dân bản rủ nhau làm lễ cầu trời giúp cho nhân dân thoát khỏi đại hạn.



Trời cho bảy nàng tiên ở Mặt Trăng làm phép cho mưa thuận gió hoà, dạy dân làng cách xẻ ruộng trồng lúa nước, trồng bông lấy sợi dệt vải, trồng dâu nuôi tằm kéo tơ dệt lụa,...



Ngoài ra, các nàng tiên còn dạy các chàng trai, cô gái hát các lời Lượn tâm giao.



Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, bảy nàng tiên chia tay về Mặt Trăng, dân làng lưu luyến tiễn đưa. Vì thế, ngày 4 tháng Giêng (Âm lịch) hằng năm, dân làng tổ chức đón nàng tiên (còn gọi là Nàng Hai – nàng tiên Trăng), đến ngày 18 tháng Ba (Âm lịch) làm lễ tiễn nàng về trời.

(Theo Địa chí huyện Tràng Định tỉnh Lạng Sơn,
Sở Văn hoá – Thông tin Lạng Sơn, 1999)

- Câu chuyện gồm mấy nhân vật, là những nhân vật nào?
- Bảy nàng tiên đã làm gì để giúp nhân dân thoát khỏi đại hạn?
- Việc dân làng tổ chức lễ đón và tiễn các nàng tiên hằng năm có ý nghĩa gì?



- 3** Chia sẻ với bạn về các hoạt động trong lễ hội Nàng Hai và cho biết em thích nhất hoạt động nào.
- 4** Thi kể chuyện truyền thuyết về lễ hội Nàng Hai.
- 5** Thảo luận những việc làm thể hiện ứng xử, nét đẹp văn hoá khi tham gia lễ hội.
- 6** Phóng viên nhí: Phỏng vấn các bạn trong lớp về việc các bạn sẽ làm gì để giữ gìn các lễ hội truyền thống của quê hương.



7 Sưu tầm và triển lãm các bức ảnh về lễ hội quê em.

Gợi ý

- Bước 1. Tìm kiếm các bức ảnh.
- Bước 2. Viết lời giới thiệu.
- Bước 3. Trưng bày sản phẩm.
- Bước 4. Giới thiệu về lễ hội.

8 Viết thư cho người thân hoặc bạn bè giới thiệu về lễ hội quê em.



THIẾU PAO



Trong lễ hội truyền thống của các dân tộc ở tỉnh Lạng Sơn có nhiều trò chơi dân gian được tổ chức. Em hãy chia sẻ về một trò chơi dân gian mà em biết.



1 Khám phá Thiếu pao

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu.



Thiếu pao (hay còn gọi là nhảy bao) là một trò chơi dân gian của đồng bào các dân tộc người Tày ở tỉnh Lạng Sơn.

Bao nhảy có hình chữ nhật, được làm từ các chất liệu khác nhau như: sợi đay, gai, vải chàm, sợi ni-lông,... Bao được khâu kín ba mặt và để hở một mặt. Trên mặt bao được đánh số thứ tự.



Sân nhảy bao ở trên một bãi đất rộng, bằng phẳng, có xác định vạch đích và vạch xuất phát. Khi chơi, người chơi cho hai chân vào trong bao, dùng hai tay cầm mép bao và co chân nhảy. Ai về đích đầu tiên là người chiến thắng.

Một số lưu ý khi chơi

- Người chơi nào nhảy trước hiệu lệnh xuất phát, không nhảy từ vạch xuất phát quy định, nhảy chưa đến đích đã bỏ bao ra đều coi là vi phạm luật chơi và bị loại.
- Người chơi nào cố tình gây khó dễ cho người chơi khác cũng bị loại.

- Trò chơi truyền thống nào được nhắc đến trong bài đọc?
- Bao dùng để chơi trò chơi có đặc điểm gì?
- Mô tả cách chơi Thiểu pao.



2 Chia sẻ về những việc nên làm và những việc không nên làm khi chơi Thiểu pao.



- Xếp hàng theo đúng thứ tự trước vạch xuất phát.
- ?



- Nhảy sang hàng của bạn.
- ?

3 Trải nghiệm chơi Thiểu pao.

Bước 1

Chuẩn bị:

- Sân, bãi đất trống bằng phẳng;
- Bao nhảy (theo số lượng người chơi);
- Phấn trắng, vôi trắng hoặc sơn trắng,... để kẻ vạch.

Bước 2

- Bốc thăm thứ tự.

Bước 3

- Cùng nhảy bao;
- Các bạn khác cổ vũ cho các đội chơi.



3

Trải nghiệm chơi Thiểu pao

- 4 Chia sẻ cảm nhận của em sau khi tham gia trải nghiệm chơi Thiểu pao.



- 5 Hướng dẫn bạn bè và người thân cách chơi Thiểu pao.



4

Hướng dẫn bạn bè chơi Thiểu pao

- 6 Tìm hiểu, giới thiệu một trò chơi truyền thống mà em biết.

THÀNH CỔ LẠNG SƠN



Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa,
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.
Ai lên xứ Lạng cùng anh
Bố công bác mẹ sinh thành ra em.

(Ca dao)

Bài ca dao trên nhắc tới những địa danh nào của Lạng Sơn?



1 Khám phá thành cổ Lạng Sơn.

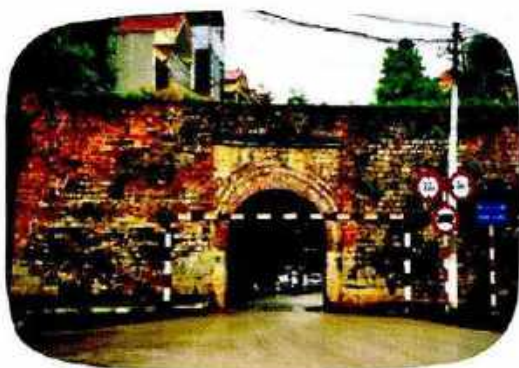
Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu.



①

Thành cổ Lạng Sơn

Di tích lịch sử Quốc gia Thành cổ Lạng Sơn còn có tên gọi khác là Đoàn Thành thuộc phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn. Cho đến nay, thời điểm xây thành chưa được xác định, chỉ biết đến năm 1495, thành đã được tu bổ lại.



②
Cổng phía nam



③
Cổng phía tây hiện nay

Thành có hình chữ nhật, gồm bốn cửa ở các hướng đông, tây, nam, bắc và 19 điểm canh. Hiện nay, chỉ còn lại hai cổng thành khá nguyên vẹn ở phía nam và phía tây (hiện nay đã bị xây kín lại) cùng một số đoạn thành.



④
Tường thành được xây bằng gạch vồ



⑤
Móng và chân thành được xây bằng đá xanh

Chu vi của Thành khoảng hơn 1 ki-lô-mét. Tường thành được xây bằng gạch vồ, cao 4 mét; phía trên có gờ để bảo vệ tường thành thêm vững chắc. Móng và chân thành được xây bằng đá xanh.

Đoàn Thành là kiến trúc quân sự, trung tâm hành chính của tỉnh thời phong kiến; có vị trí rất quan trọng trong việc trấn giữ, phòng thủ nơi cửa ngõ đất nước. Các đoàn sứ thần của hai nước (Đại Việt – Trung Hoa) trong thời gian bang giao cũng như việc thông tin giữa hai triều đại đương thời đều được tổ chức đón tiếp tại Đoàn Thành.

Với những giá trị về lịch sử – văn hoá, Thành cổ Lạng Sơn đã được Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích cấp Quốc gia năm 1999.

– Thành cổ thuộc địa phương nào của tỉnh Lạng Sơn? Thành còn có tên gọi khác là gì?

– Thời phong kiến, Thành cổ Lạng Sơn có vai trò gì?



2 Đóng vai một du khách, em kể lại chuyến tham quan Thành cổ Lạng Sơn.

Gợi ý

- Thành cổ thuộc địa phương nào?
- Cấu tạo chung của Thành có gì nổi bật?
- Ở đây có những hiện vật nào?
- Điều em ấn tượng nhất về Thành cổ là gì?



6

Khẩu pháo do Pháp sản xuất được đặt ở cổng thành phía nam



7

Tường thành phía nam vẫn giữ được dáng vẻ cổ kính



3 Lập kế hoạch khám phá một di tích lịch sử ở Lạng Sơn theo gợi ý sau:

KẾ HOẠCH KHÁM PHÁ DI TÍCH...		
STT	Thời gian	Việc cần làm, địa điểm cần đến

4 Đề xuất một số biện pháp để bảo vệ và giữ gìn di tích lịch sử quê hương.

MÓN ĂN TRUYỀN THỐNG CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC Ở LẠNG SƠN



Chơi trò chơi: Chuyển bóng.

Kể tên những đặc sản ở Lạng Sơn.



1 Khám phá một số món ăn truyền thống của các dân tộc ở Lạng Sơn.

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu.

a. Lợn quay



①

Đặc sản lợn quay

Lợn quay là món ăn đặc trưng của người Tày, Nùng ở Lạng Sơn. Để làm món ăn này cần thực hiện một số bước chính như: làm sạch lợn; tẩm ướp gia vị (lá mắc mật, muối,...) rồi cho vào trong bụng và khâu lại; quay lợn trên than hồng; dùng vải thấm nước có pha mật ong xoa đều khắp mình lợn để khi chín da lợn có màu nâu vàng. Với cách quay này, thịt lợn sẽ giữ được vị ngọt, thơm đậm đà, riêng biệt.

b. Vịt quay



②

Vịt quay xứ Lạng

Vịt quay là món ăn ngon nổi tiếng ở Lạng Sơn. Để có được con vịt quay ngon người ta phải chọn loại vịt bầu, mình to thịt dày. Quy trình quay vịt gồm các bước chính sau: vịt làm sạch, thổi hơi cho vịt phồng lên, nhúng qua nước sôi để thịt vịt se lại. Sau đó, nhồi vào bụng vịt gia vị, gừng, tương "tàu choong" và lá mắc mật. Thân vịt được phết mật ong pha nước (hoặc giấm) rồi sấy trên than hồng. Tiếp đó, cho vịt vào dầu hoặc mỡ đun sôi đến khi vịt chín vàng đều. Thịt vịt thấm màu mật ong, da giòn, miếng thịt đậm đà, mềm ngọt, hương vị thơm ngon, được nhiều người ưa thích.

c. Phở chua

Phở chua là món ăn có vị chua, ngọt, cay, bùi. Để làm phở chua cần thực hiện một số bước chính như: bánh phở tươi thái nhỏ, xóc qua nước cho tới sợi phở; trộn phở với thịt xá xíu, lạc rang nhỏ, nước dùng,... thêm rau thơm như rau mùi, rau tầu, ớt,... Ngoài phở chua, ở Lạng Sơn còn rất nhiều món phở đặc trưng như: phở xương, phở vịt quay, phở xá xíu, phở lạp sườn,...



③

Phở chua

d. Khẩu Sli



4

Khẩu Sli

Khẩu Sli được làm từ những nguyên liệu đơn giản như: gạo nếp, lạc, vừng, đường phên (hoặc mật mía). Sau khi chuẩn bị sẵn nguyên liệu, gạo nếp sẽ được đồ chín rồi đem phơi, giã dẹt, sau đó rang lên cho nếp nở và giòn. Đường phên (hoặc mật mía) được thắng với nước đến khi sền sệt rồi đổ nếp đã rang nở vào và đảo đều. Tiếp đó, đổ ra khuôn hoặc các dụng cụ phẳng, sạch sẽ rồi san bằng và cán thật chặt. Có thể phủ lên trên một lớp vừng hoặc lạc đã rang. Khi bánh nguội, cắt thành từng miếng nhỏ hình chữ nhật và thưởng thức.

- Kể tên một số món ăn truyền thống ở Lạng Sơn.
- Chia sẻ về các bước chính để chế biến một món ăn mà em thích.



2 Giới thiệu (hoặc thực hành) một món ăn truyền thống ở Lạng Sơn.

Gợi ý

- Bước 1. Chuẩn bị (các nguyên liệu).
- Bước 2. Chế biến (một số bước chế biến cơ bản).
- Bước 3. Sản phẩm (yêu cầu về sản phẩm và cách trưng bày sản phẩm).



3 Cùng bạn bè, người thân thưởng thức và chia sẻ cảm nhận về món ăn truyền thống của Lạng Sơn.

4 Chia sẻ những việc nên làm để góp phần quảng bá những đặc sản của địa phương em.



5

Quảng bá đặc sản Lạng Sơn tại tỉnh bạn



6

Học sinh giới thiệu đặc sản trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp



7

Trung bày, giới thiệu sản phẩm địa phương tại hội chợ thương mại



8

Giải thích thuật ngữ

Thuật ngữ	Giải thích	Trang
Biên giới	Chỗ hết phần đất của một nước và giáp với nước khác.	6
Bốt	Đồn nhỏ hoặc trạm canh gác của binh lính, cảnh sát dưới chế độ thực dân.	18
Cửa khẩu	Chỗ dùng làm nơi ra vào một nước.	10
Chiết xuất	Rút lấy tinh chất từ thảo mộc hoặc một hỗn hợp chất.	31
Đồn	Vị trí đóng quân, to hơn bốt.	18
Gạch vồ	Gạch khổ to, dùng để xây tường thành.	44
Văn bia	Văn bản khắc trên bia đá, nói chung.	16
Văn thân	Nhà nho có tiếng tăm trong xã hội cũ.	16

Danh sách tác giả có tác phẩm nhiếp ảnh

STT	Chủ đề	Hình	Trang	Tác giả/nguồn cung cấp
1		Ảnh bìa		Bùi Vinh Thuận
2	Chủ đề 1	2	7	Bùi Vinh Thuận
3		3	7	Bùi Vinh Thuận
4		4	7	Bùi Vinh Thuận
5		5	7	Bùi Vinh Thuận
6		6	8	Bùi Vinh Thuận
7		7	8	Dương Thuý Hồng
8		8	8	Bùi Vinh Thuận
9		9	8	Bùi Vinh Thuận
10		10	9	Hoàng Thị Mùng
11		11	9	Dương Công Bao
12		12	10	Bùi Vinh Thuận
13		13	12	Nguyễn Thị Toàn
14		14	12	Đoàn Trường CĐSP Lạng Sơn
15		15	12	Nguyễn Thị Thu Hà
16		16	12	Tỉnh Đoàn Lạng Sơn
17	Chủ đề 2	1	13	Dương Thuý Hồng
18		2	13	Bùi Vinh Thuận
19		3	13	Trịnh Thị Kim Thoa
20		4	13	Bùi Vinh Thuận
21		5	14	Dương Thuý Hồng
22		6	14	Dương Thuý Hồng
23		7	15	Dương Thuý Hồng
24		8	15	Dương Thuý Hồng
25		9	16	Dương Thuý Hồng
26		10	16	Dương Thuý Hồng
27		11	17	Trường TH Tam Thanh, TPLS
28		12	17	Trần Ngọc Đồng Anh
29	Chủ đề 3	1	18	Dương Thị Thuý Linh
30		2	19	Dương Thị Thuý Linh
31		3	20	Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn
32	Chủ đề 4	1	21	Dương Thị Thuý Linh
33		2	22	Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn
34		3	22	Dương Thị Thuý Linh
35		4	23	Chu Thị Tĩnh
36		5	23	Dương Thị Thuý Linh

STT	Chủ đề	Hình	Trang	Tác giả/nguồn cung cấp
37	Chủ đề 5	1	28	Phòng GDĐT huyện Văn Lãng
38		2	29	Phòng GDĐT huyện Văn Quan
39		3	29	Lý Thị Thu
40		4	30	Chu Quế Ngân
41		5	30	Trần Thị Hồng Vân
42		6	31	Phòng GDĐT huyện Văn Quan
43		7	31	Phòng GDĐT huyện Văn Quan
44		8	31	Phòng GDĐT huyện Văn Quan
45		9	32	Phòng GDĐT huyện Văn Quan
46		10	32	Phòng GDĐT huyện Văn Quan
47	Chủ đề 6	1	34	Chu Quế Ngân
48		2	34	Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn
49		3	34	Dương Công Bao
50		4	34	Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn
51		5	35	Xã Chi Minh, huyện Tràng Định
52		6	35	Đường Đình Huân
53		7	36	Xã Chi Minh, huyện Tràng Định
54	Chủ đề 7	3	42	Đàm Thanh Tâm
55		4	42	Nguyễn Thị Thu Hà
56	Chủ đề 8	1	43	Dương Thuý Hồng
57		2	44	Dương Thuý Hồng
58		3	44	Dương Thuý Hồng
59		4	44	Dương Thuý Hồng
60		5	45	Dương Thuý Hồng
61		6	46	Dương Thuý Hồng
62		7	46	Dương Thuý Hồng
63	Chủ đề 9	1	47	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn
64		2	48	Chu Quế Ngân
65		3	48	Dương Thuý Hồng
66		4	49	Dương Thuý Hồng
67		5	50	Dương Thị Hồng Vân
68		6	50	Dương Thuý Hồng
69		7	50	Lý Thị Thu
70		8	50	Dương Thuý Hồng

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Biên tập nội dung và sửa bản in:

Bản quyền thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn.

Mã số: ...

In ... bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: ...

Địa chỉ: ...

Cơ sở in: ...

Số ĐKXB: ..

Số QĐXB: ngày ... tháng ... năm ...

Mã số ISBN:

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm ...

Giá: